

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Số: 114/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Thất, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 102/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết:** Chị **Lê Thị H**, sinh năm 2000.

Căn cước công dân số: 001300036379 do Bộ C cấp ngày 15/8/2025.

Nơi ĐKTT và nơi ở: Thôn Y, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội).

Và anh **Kiều Cao S**, sinh năm 1998.

Căn cước công dân số: 001098017168 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/11/2016.

Nơi ĐKTT và nơi ở: Thôn Y, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S kết hôn tự nguyện ngày 30/11/2021 tại UBND xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H và anh S cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu

thuần vợ chồng chị H và anh S đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh S theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh S cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Phúc Trúc D – sinh ngày 27/12/2021.

Giao con chung Kiều Phúc T Diễm cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Phúc Trúc D – sinh ngày 27/12/2021.

Giao con chung Kiều Phúc T Diễm cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh S tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản

trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Kiều Cao S cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004723, kí hiệu BLTU/25E ngày 19/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Kiều Cao S nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004725, kí hiệu BLTU/25E ngày 19/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND và THADS khu vực 10 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã Hạ Bằng, thành phố Hà Nội
(Nơi thực hiện ĐKKH);
- Dương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền